

Số: 1142 /BC-BDT

Quảng Ngãi, ngày 31 tháng 10 năm 2023

BÁO CÁO

Đánh giá sơ kết giữa kỳ kết quả thực hiện kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2025 Từ năm 2021 đến tháng 09/2023

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác tham mưu ban hành văn bản triển khai thực hiện:

Ban Dân tộc tỉnh là cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc, là cơ quan không có đơn vị trực thuộc nên không xây dựng, ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn công tác PBGDPL; chỉ thực hiện triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Ủy ban Dân tộc về công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật có liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Đã phối hợp với sở, ngành, địa phương đã ban hành các kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện công tác tuyên truyền vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh, đồng thời có nhiều công văn, hướng dẫn và đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp triển khai thực hiện.

2. Công tác tập huấn, nâng cao năng lực, tuyên truyền, phổ biến

Ban Dân tộc đã lồng ghép công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật và vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số vào các chương trình, đề án chính sách để tổ chức thực hiện các hoạt động cụ thể:

- Tổ chức các lớp tập huấn triển khai các văn bản pháp luật.

Đã soạn thảo nội dung, in và cấp phát tài liệu tuyên truyền phổ biến pháp luật cho Đại biểu tham dự các lớp tập huấn, cụ thể: Tổ chức 03 lớp tập huấn luật giao thông đường bộ tại các huyện: Sơn Tây, Trà Bồng và Ba Tơ với gần 160 đại biểu tham dự; tổ chức 02 lớp tập huấn tại huyện Ba Tơ, Sơn Tây về nội dung 2, tiểu dự án 1, dự án 10 thuộc chương trình mục tiêu quốc gia cho phụ nữ, người có uy tín, đoàn thanh niên, trưởng thôn với 130 người tham dự.

- Tổ chức truyền thông chương trình mục tiêu, vận động người dân thông qua báo chí, đưa tin truyền hình: Đã phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh đưa tin, phóng sự bằng tiếng: Kinh, Hre, Co: 04 phóng sự; phối hợp với Báo Quảng Ngãi đưa trang tin báo và trang điện tử để tuyên truyền chương trình mục tiêu quốc gia tại các huyện miền núi.

- Hàng năm tuyên truyền bằng hình thức như hoạt động đưa tin, bài, tại cổng thông tin điện tử của Ban Dân tộc tỉnh; trong năm 2022 đã xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phần mềm quản lý thông tin tuyên truyền công tác dân tộc, hiện nay đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức 5 lớp truyền thông về giới, chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành cho các em học sinh THCS đang theo học tại các trường miền núi; phối hợp với Cục Dân số KHHGD tổ chức 5 lớp truyền thông cho các em học sinh Trường PTDTNT THCS các huyện miền núi.

- Tổ chức Hội thi tuyên truyền, phổ biến pháp luật tại các địa phương,...

Ngoài nguồn thực hiện dự án Chương trình mục tiêu, trong năm 2022, Ban Dân tộc tỉnh được UBND tỉnh bố trí kinh phí 144 triệu để tổ chức hoạt động bình đẳng giới cho vùng DTTS và MN; Ban Dân tộc tỉnh phối hợp với các sở, ban ngành liên quan, UBND các huyện miền núi tổ chức các hoạt động tập huấn tuyên truyền, phổ biến pháp luật phải đảm bảo tính đồng bộ, phù hợp, hiệu quả, nhằm nâng cao hiểu biết về bình đẳng giới; giảm khoảng cách về giới trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nhằm từng bước tiến tới bình đẳng giới thực chất, góp phần thực hiện thành công các mục tiêu của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2030, với kết quả thực hiện:

Tổ chức 05 lớp tập huấn cho Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thành viên Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, với 350 người tham gia. Nội dung chỉ yếu tổ chức hoạt động truyền thông triển khai một số tài liệu liên quan đến chính sách, pháp luật về bình đẳng giới.

3. Nguồn lực thực hiện

3.1. Bố trí cán bộ:

Hiện nay Ban Dân tộc tỉnh có 02 báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh và 01 lãnh đạo Ban là thành viên Hội đồng giáo dục pháp luật tỉnh.

3.2. Bố trí kinh phí:

Ban Dân tộc tỉnh được bố trí kinh phí để tổ chức hoạt động tuyên truyền theo Tiểu dự án 2, dự án 9 – Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; thực hiện nội dung 2, tiểu dự án 1, dự án 10 - Phổ biến thông tin, vận động tuyên truyền thuộc truyền thông Chương trình mục tiêu quốc gia vùng dân tộc thiểu số và miền núi. (Năm 2022 bố trí 144 triệu để hoạt động bình đẳng giới, năm 2023 không được bố trí kinh phí).

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Qua quá trình triển khai thực hiện các hoạt động về truyền thông chương trình bình đẳng giới tại vùng DTTS&MN cũng có những thuận lợi, khó khăn sau:

1. Thuận lợi:

- Bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị và trong quá trình hoạch định chính sách luôn được Đảng và Nhà nước ta quan tâm chỉ đạo bằng các chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị vùng DTTS&MN được xem là một trong những nội dung quan trọng, then chốt, tạo cơ hội cho phụ nữ phát huy trình độ năng lực, kinh nghiệm, thể hiện quan điểm trong quyết định các chính sách. Thông qua đó,

góp phần tạo nên nền tảng vững chắc cho việc thúc đẩy bình đẳng giới trong lĩnh vực đời sống xã hội.

- Bình đẳng giới trong kinh tế, lao động: Phụ nữ đóng vai trò ngày càng tích cực trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS&MN. Trong những năm qua, các đơn vị quản lý về lao động, việc làm, phát triển thị trường lao động đã kịp thời có các giải pháp để tạo sự bình đẳng cho lao động nữ trong quá trình tham gia vào thị trường lao động. Hiện nay, nam, nữ bình đẳng về tiêu chuẩn, độ tuổi khi tuyển dụng, được đối xử bình đẳng tại nơi làm việc về việc làm, tiền công, tiền thưởng, bảo hiểm xã hội, điều kiện lao động và các điều kiện làm việc khác. Nam, nữ bình đẳng về tiêu chuẩn, độ tuổi khi được đề bạt, bổ nhiệm giữ các chức danh trong các ngành, nghề có tiêu chuẩn chức danh.

- Bình đẳng giới về công tác xã hội: Hiện nay việc chăm sóc sức khỏe nhân dân có những tiến bộ rõ rệt. Chất lượng khám, chữa bệnh và điều kiện phục vụ người bệnh được nâng lên thông qua việc mạng lưới y tế ở cơ sở từng bước được quan tâm đầu tư, trang thiết bị, máy móc được trang bị tương đối đầy đủ, đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh cho người dân vùng DTTS&MN.

- Bình đẳng giới trong công tác giáo dục, đào tạo: tiếp tục được sự quan tâm đầu tư xây dựng cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh đang công tác cũng như học tập tại vùng DTTS&MN. Địa phương cũng đã chỉ đạo các Trường đóng trên địa bàn huyện nâng cao công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trong trường học, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

- Về các chính sách phát triển văn hóa - xã hội: Ngày càng được triển khai theo hướng tạo được nhiều cơ hội, bảo đảm việc tiếp cận thông tin và nhu cầu thưởng thức văn hóa, văn nghệ của chị em phụ nữ, vì vậy, ngày càng có nhiều phụ nữ tham gia vào các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao.

- Công tác tuyên truyền trợ giúp Pháp lý cho phụ nữ đã được các cấp, các ngành quan tâm. Trong các năm qua, Ban Dân tộc tỉnh đã phối hợp với Sở Tư pháp để tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực và trợ giúp công tác hòa giải cơ sở cho đối tượng là người có uy tín trong đồng bào DTTS, phụ nữ, đoàn thanh niên,..

2. Khó khăn

- Phụ nữ là người DTTS từ trước tới nay vẫn luôn phải gánh chịu khá nhiều những hủ tục đã được truyền từ nhiều đời như: Phải sinh nhiều con để có thêm lao động trong nhà; phải đẻ bằng được con trai để nối dõi; không được tham gia họp bàn, quyết định hay được làm những công việc có ý nghĩa trọng đại ở gia đình cũng như trong cộng đồng.

- Một nguyên nhân chủ yếu được chỉ ra đó là ở các khu vực có đông đồng bào dân tộc thì việc được tiếp cận với giáo dục, đào tạo hiện vẫn có sự chênh lệch khá lớn giữa các nhóm DTTS với nhau cũng như giữa các khu vực, vùng miền... Do đó, hiện tượng tái mù chữ còn xảy ra khá phổ biến, nhất là ở một số địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa.

- Việc tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản của phụ nữ vùng nông thôn, vùng dân tộc thiểu số còn hạn chế. Tỷ lệ tử vong sản phụ còn cao so với một số nước trong khu vực. Mức giảm tỷ lệ tử vong sản phụ trong nhiều năm qua còn chậm, nhất là ở vùng sâu, vùng xa và vùng dân tộc thiểu số. Tỷ lệ nữ khám chữa bệnh tăng lên qua các năm, tuy nhiên còn thấp hơn nam giới.

- Hiện nay một số gia đình người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng miền núi vẫn còn tập tục tảo hôn ở lứa tuổi vị thành niên, nên ảnh hưởng không nhỏ đến sức khỏe, đời sống của những em gái, bất bình đẳng.

- Tình trạng bạo lực trên cơ sở giới mà đối tượng chịu tác động chính là phụ nữ vẫn còn xảy ra ở một số địa phương., cụ thể: Công việc trong gia đình phần lớn phụ nữ chăm sóc con cái, làm công việc nhà được coi là trách nhiệm của người phụ nữ; người phụ nữ ít được quan tâm về sức khỏe của mình.

- Định kiến giới còn tồn tại trong nhân dân (nhất là vùng nông thôn, vùng miền núi) gây khó khăn trong việc triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới tại địa phương.

III. CÁC GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN ĐẾN

1. Việc thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho đồng bào vùng dân tộc thiểu số.

Để triển khai thực hiện tốt Công tác tuyên truyền cho vùng DTTS và MN trong thời gian đến, tôi cũng xin đề xuất các phương pháp thực hiện như sau:

1.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức pháp luật trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân vùng DTTS, cụ thể:

- Nâng cao năng lực cho NCUT, đội ngũ tuyên truyền viên, công chức Tư pháp - Hộ tịch, công chức VHXXH ở cơ sở trên địa bàn Vùng DTTS và MN; nhân rộng mô hình dân vận, mô hình Phụ nữ, mô hình HTX,... thực hiện lan tỏa những kết quả đạt được của mô hình sang các xã, trên địa bàn các huyện miền núi thông qua hoạt động truyền thông. Nâng cao trình độ dân trí và ý thức pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số nhằm xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh, lành mạnh;

- Chính quyền các cấp cần tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng tuyên truyền, vận động cho đội ngũ cán bộ dân số cơ sở. Các ban, ngành, đoàn thể phát huy hơn nữa vai trò của mình trong việc tuyên truyền chính sách pháp luật cho vùng DTTS và MN.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo tuyên truyền, vận động, tư vấn nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của đồng bào dân tộc thiểu số để tạo sinh kế cho bà con là DTTS;

- Tổ chức hội thi các tiểu phẩm nhằm tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật trên địa bàn huyện miền núi.

- Lồng ghép các chương trình, chính sách, đề án để đưa tin, phóng sự, trao đổi về nội dung liên quan đến văn bản quy phạm pháp luật, một số nghị

quyết, chỉ thị phát triển kinh tế của vùng DTTS và MN... trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh.

1.2. Nâng cao vai trò lãnh đạo, kiểm tra, giám sát của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương và phát huy vai trò của các hội đoàn thể

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng và chính quyền địa phương trong công tác xây dựng kế hoạch, chỉ thị, nghị quyết chuyên đề chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ; kịp thời nắm bắt thông tin nổi cộm và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định của pháp luật nhằm giáo dục, răn đe đối với những trường hợp vi phạm để nêu gương cho cộng đồng.

- Chú trọng nêu gương người tốt việc tốt của các gia đình không vi phạm pháp luật; kịp thời khen thưởng, biểu dương để nhân rộng mô hình trong Nhân dân.

- Quan tâm bố trí nguồn kinh phí hàng năm cho các địa phương tổ chức triển khai thực hiện công tác tuyên truyền;

- Mở các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ làm báo cáo viên;

- Phát huy tốt vai trò nòng cốt của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, nhằm động viên phát huy khả năng, đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng. Đây là đội ngũ giúp cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể hiểu và nắm sâu hơn về tình hình ở cơ sở để đề ra những chủ trương, giải pháp phù hợp. Vì vậy, hàng năm cần tổ chức gặp mặt, giao lưu để người có uy tín có dịp trao đổi, phản ánh, đề xuất với cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể nhân dân, những tâm tư, nguyện vọng của đồng bào ở địa phương./.

2. Việc ban hành và tổ chức thực hiện chính sách đặc thù hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Ban Dân tộc tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 1, từ năm 2021 đến 2025 (Gọi tắt là Chương trình 1719) của tỉnh Quảng Ngãi, trong đó có Dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em”.

- Hàng năm, Ban Dân tộc tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình 1719, trong đó có Hội LHPN tỉnh, UBND các huyện thực hiện Dự án 8.

- Phối hợp với Hội LHPN tỉnh tham mưu, đề xuất, hướng dẫn, xây dựng kế hoạch giai đoạn 2021 – 2025 và hàng năm thực hiện Dự án 8 của Chương trình 1719. Thực hiện Kế hoạch (Kế hoạch số 43/KH-ĐCT ngày 03/6/2022; Kế hoạch số 1218/KH-ĐCT ngày 8/3/2022), Hướng dẫn số 04/HD-ĐCT ngày 28/7/2022 của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam về triển khai thực hiện Dự án 8 giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025, năm 2022; Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh đã xây dựng Dự thảo Kế hoạch thực hiện Dự án 8 giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 và Kế hoạch năm 2022, gửi các sở, ban ngành, UBND, Hội LHPN các huyện góp ý Dự thảo và

tổng hợp, trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 28/9/2022 của UBND tỉnh về triển khai Dự án 8 giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 và Kế hoạch 154/KH-UBND ngày 28/9/2022 của UBND tỉnh về triển khai Dự án 8 năm 2022.

Trên cơ sở Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 28/9/2022 triển khai Dự án 8 giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 và Kế hoạch 154/KH-UBND ngày 28/9/2022 triển khai Dự án 8 năm 2022 của UBND tỉnh, Hội LHPN tỉnh ban hành Kế hoạch số 122/KH-BTV ngày 12/10/2022 triển khai Dự án 8 giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025; Kế hoạch 129/KH-BTV ngày 31/10/2022 về triển khai thực hiện Dự án 8 năm 2022 và Hướng dẫn số 12/HD-BTV ngày 07/10/2022 về hướng dẫn triển khai Dự án 8 giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 sau khi lấy ý kiến góp ý của các sở ngành liên quan; ban hành Quyết định thành lập Ban Điều hành Dự án 8 và Quy chế làm việc của Ban Điều hành; Quyết định thành lập Tổ giúp việc cho Ban Điều hành Dự án.

- Ban Dân tộc tỉnh thường xuyên theo dõi, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Dự án 8, tổng hợp đề xuất điều chỉnh kế hoạch và các kiến nghị vướng mắc cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Ban Dân tộc tỉnh báo cáo đề Sở Lao động, Thương Binh và Xã hội tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở LĐTBXH;
- Lãnh đạo Ban;
- Các Phòng thuộc Ban;
- Lưu.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Đỗ Minh Hải